

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày 29-6-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Khuyển và bà Phạm Hồng Thiêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Bùi Quý T1**, sinh ngày 09/9/1972 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Bùi Quý U (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết); Có vợ Vũ Thị H (sinh năm 1975 – đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002). Tiền án: Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 25/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đã chấp hành xong phần án phí của bản án ngày 09/4/2020. Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2007/HSST ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2013/HSPT ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/11/2016 và ngày 31/8/2017 bị Phòng PC47 Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Các bản án trên đều đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và đã được xóa án tích, quyết định xử phạt vi phạm đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/5/2022 đến ngày 19/5/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm

giữ Công an huyện T (Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

+ Ông Đặng Tấn T2 - sinh năm 1977 (Vắng mặt)

+ Ông Nhâm Hoàng T3 – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 13/5/2022, Bùi Quý T1 đi bộ từ nhà thuộc thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình ra đường và thuê xe ôm của người không quen biết đến khu vực đường đê thuộc thôn Q, xã H1, huyện T rồi xuống xe đi bộ, mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T1 đã gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy gồm: 01 túi bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Heroin với giá 4.000.000 đồng và 01 túi bên trong chứa chất tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 cầm cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi đi bộ để tìm thuê xe ôm về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện T đang tuần tra, phát hiện có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra và phát hiện hành vi phạm tội của T1. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Đặng Tấn T2 và ông Nhâm Hoàng T3, tổ công tác đã tiến hành giải thích quy định của pháp luật, sau đó T1 đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon gồm: 01 túi bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Heroine và 01 túi bên trong chứa tinh thể mà trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine T1 khai vừa mua với giá 4.800.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác công an huyện T đã niêm phong vật chứng (mẫu số A1), đưa T1, vật chứng và mời người chứng kiến về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Quý T1 nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 162/KLGĐMT-PC09 ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu Mẫu số A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,9007 gam; Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ký hiệu Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6001 gam. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTT ngày 14/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân

huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Quý T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 5 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Quý T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 3,8157gam Heroine và 1,4242 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 162/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quý T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T lập ngày 13/5/2022 (bút lục số: 15-17); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Đặng Tấn T2 và ông Nhâm Hoàng T3 (bút lục số 93-100); Bản kết luận giám định số 162/KLGĐMT- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 23) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ nêu

trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, tại khu vực đường liên thôn thuộc Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình, Bùi Quý T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, có tổng khối lượng là 5,5008 gam, gồm: 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,9007 gam và 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1.6001 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Quý T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự quy định:*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

***n) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;***

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Ma túy hiện nay đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội, bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự thấy: Ngày 04/02/2020 tại bản án số 09/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện T, bị cáo bị xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần, hiểu được sự trừng phạt của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 3,8157gam Heroine và 1,4242 gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 162/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: T1 khai là mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Quý T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quý T1 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/5/2022, phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 3,8157gam Heroine và 1,4242 gam Methamphetamine cùng

toàn bộ bao gói trong phong bì ký hiệu mẫu số A1 hoàn trả mẫu vật giám định số 162/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình .

*(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 15/6/2022).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Quý T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Bùi Quý T1 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/6/2022.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Xuân Quỳnh**